

Số: 57/KH-UBND

Hiệp Lực, ngày 20 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Hiệp Lực năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông; số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; số 26/2025/TT-BGDĐT ngày 25/12/2025 của sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 ban hành Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của về phê duyệt danh sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; số 166/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 về việc điều chỉnh Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025; số 170/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Thái Nguyên; số 290/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 về việc công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, phường năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ các Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo: Số 644/KH-UBND ngày 11/02/2026 về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Thái Nguyên năm 2026; số 46/KH-UBND ngày 06/02/2026 về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

UBND xã Hiệp Lực ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã năm 2026, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (*PCGD, XMC*).

2. Kế thừa, phát huy thành tựu và kinh nghiệm đã đạt được, đồng thời đảm bảo tính chất liên tục, thường xuyên và có hệ thống; tiếp tục nâng cao nhận thức đúng về nhiệm vụ *PCGD, XMC* trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các cấp, các ngành với Ngành Giáo dục và Đào tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ *PCGD, XMC*.

4. Kế hoạch thực hiện *PCGD, XMC* năm 2026 là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ *PCGD, XMC* năm 2026 đảm bảo đúng quy định, hiệu quả.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì, củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng, hiệu quả *PCGD, XMC* góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phổ cập giáo dục mầm non

2.1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 5 tuổi học 2 buổi/ngày, chuẩn bị tốt tâm thế, sẵn sàng cho trẻ em 5 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%; tỷ lệ trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt trên 90%.

- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định; 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định Luật Giáo dục 2019; 100% giáo viên được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, được đánh giá xếp loại khá trở lên; 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

- Đảm bảo 01 phòng học/lớp, phòng học được xây kiên cố, an toàn; 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) có đủ đồ chơi ngoài trời; 100% các cơ sở GDMN có bếp ăn bán trú, nước sạch, công trình vệ sinh đạt yêu cầu theo yêu cầu quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục duy trì xã đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

2.1.2. Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 85%.

- Tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN từ 3 đến 5 tuổi theo độ tuổi hằng năm đạt ít nhất 80%.

- Các cơ sở GDMN có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi theo quy định để tổ chức các hoạt động theo Chương trình GDMN.

2.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 99,9%; tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98,5%, số còn lại đang học tiểu học; tỷ lệ trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,5%; tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 100%; tỷ lệ trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt trên 90%.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên được bố trí đủ số lượng theo quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của trường tiểu học theo quy định; bảo đảm điều kiện tối thiểu cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi.

- Tiếp tục duy trì xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

2.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Tiếp tục duy trì vững chắc kết quả PCGD trung học cơ sở mức độ 2. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 98%; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi đã, đang học chương trình GDPT hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT hoặc giáo dục nghề đạt 93%; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp THPT và tương đương; tỷ lệ người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt trên 90%.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên được bố trí đủ số lượng theo quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của trường trung học cơ sở theo quy định; bảo đảm điều kiện tối thiểu cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi.

- Tiếp tục duy trì xã đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3.

2.4. Xóa mù chữ

- Có trên 98,5% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2; có trên 98% số người trong độ tuổi từ 15-35 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.

- Tiếp tục duy trì xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

3. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

3.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp trong việc xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng PCGD, XMC các cấp học. Các chỉ tiêu về PCGD, XMC và phát triển sự nghiệp GDĐT được đưa vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra tại các văn bản của tỉnh, của xã¹.

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC của xã chịu trách tổ chức thực hiện kế hoạch PCGD, XMC của địa phương, đơn vị, trong đó cần có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên tham gia Ban Chỉ đạo.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho các cấp, các ngành, các gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của nhiệm vụ PCGD, XMC.

3.2. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo thực hiện công tác PCGD, XMC được thuận lợi.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định đối với trường mầm non, phổ thông, trong đó ưu tiên đầu tư cho các trường ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.3. Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Các cơ quan, đơn vị cần thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp có thẩm quyền bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cơ cấu đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, Chương trình giáo dục phổ thông.

¹ Đề án số 16-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 61-KH/ĐU ngày 27/02/2026 của Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Đề án số 16-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Hiệp Lực giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026 Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/3/2026 của UBND xã Hiệp Lực về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Hiệp Lực giai đoạn 2026-2030;

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản triển khai đào tạo, bồi dưỡng trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để đảm bảo thực hiện tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đổi mới công tác quản lý; thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

3.4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản để tăng tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh đến trường, lớp

- Hàng năm, chỉ đạo các CSGD và các cơ quan đơn vị liên quan phải thực hiện hiệu quả công tác điều tra, rà soát để nắm chắc số liệu về dân số trong độ tuổi PCGD.

- Các trường học phân công giáo viên phụ trách các thôn, tổ, xóm; khai thác, sử dụng, quản lý dữ liệu phổ cập các cấp học theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cụ thể để huy động triệt để người trong độ tuổi đến trường. Tiếp tục tổ chức các lớp xóa mù chữ, nhất là đối với vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường phát triển các loại hình trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ngoài công lập nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi được đến trường và học 2 buổi/ngày.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC ở các cấp quản lý và các cơ sở giáo dục.

3.5. Nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học

- Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học của các cấp học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường các biện pháp giúp đỡ số học sinh còn gặp khó khăn trong học tập; giảm tối đa số học sinh lưu ban, học sinh bỏ học; quan tâm đến các đối tượng trẻ em là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, trẻ em thuộc diện chính sách để đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Thực hiện tốt Chương trình GDMN và Chương trình GDPT theo chỉ đạo của Bộ GDĐT. Tăng cường đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục; nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc; thực hiện việc học 2 buổi/ngày, bán trú theo quy định; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ em/học sinh đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu về tỷ lệ trẻ em, học sinh hoàn thành chương trình các cấp học.

3.6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

- Tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện công tác PCGD, XMC và nâng cao chất lượng giáo dục, trong đó tập trung nguồn lực, ưu tiên bố trí ngân sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng, thiết bị cho các trường mầm non và phổ thông.

- Khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội đầu tư phát triển trường, lớp học và trung tâm học tập cộng đồng, nhất là phát triển các CSGD mầm non ngoài công lập tại địa bàn đô thị, khu công nghiệp. Huy động các lực lượng để tổ chức các lớp xóa mù chữ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.7. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Tăng cường công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác PCGD, XMC ở các cấp.

- Các cấp quản lý giáo dục tăng cường kiểm tra, đánh giá việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC ở cơ sở giáo dục gắn với nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về nghiệp vụ điều tra, thống kê cho người làm công tác PCGD, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục; hằng năm, tổ chức đánh giá công tác chỉ đạo và kết quả thực hiện của các đơn vị cấp cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã (Trường Tiểu học Thuận Mang cơ quan thường trực)

Tham mưu Đảng ủy xã, UBND xã thường xuyên chỉ đạo các phòng ban, ngành, đoàn thể quan tâm, phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ PCGD, XMC tại địa phương. Tham mưu giao nhiệm vụ cho các thôn, các đơn vị trường học, các ban ngành đoàn thể thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình học sinh có nguy cơ bỏ học để có biện pháp huy động kịp thời học sinh ra lớp, duy trì chuyên cần; tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC năm 2026 .

Tham mưu chỉ đạo quản lý chặt chẽ công tác hộ tịch, hộ khẩu theo quy định.

Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC (nếu có thay đổi nhân sự) và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và có hiệu quả.

Tham mưu chỉ đạo các trường học theo dõi, báo cáo kịp thời số học sinh bỏ học để có biện pháp hiệu quả, kịp thời hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học đặc biệt ở cấp THCS. Chỉ đạo công tác điều tra, cập nhật dữ liệu trên Hệ thống thông tin PCGD - chống mù chữ của Bộ GD&ĐT.

Định kỳ tham mưu cho UBND xã sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm công tác thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC để có biện pháp tổ chức thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Tổ chức tự kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC cấp xã đảm bảo kịp thời, trình UBND tỉnh kiểm tra công nhận kết quả theo đúng quy định.

2. Đối với các ban, ngành, đơn vị liên quan

Thực hiện tốt công tác phối hợp để triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ban ngành.

Chủ động phối hợp với các đơn vị trường học tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCGD, XMC lồng ghép với việc xây dựng xã hội học tập.

Đề xuất với các cấp có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ thực hiện các điều kiện đảm bảo cho công tác PCGD, XMC của địa phương.

3. Đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Tích cực tham mưu cho UBND, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC các nhiệm vụ, giải pháp nhằm duy trì và nâng cao kết quả PCGD, XMC của địa phương.

Tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy - học để nhằm nâng cao các điều kiện đảm bảo về PCGD, XMC theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã thực hiện điều tra, thống kê, cập nhật dữ liệu PCGD, XMC lên hệ thống. Tham gia tự kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC của xã trình cấp tỉnh kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC năm 2026.

Thực hiện tốt công tác huy động học sinh, đảm bảo duy trì số lượng học sinh trong độ tuổi ra lớp, có giải pháp không để học sinh bỏ học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Hiệp Lực năm 2026. Đề nghị các phòng ban ngành, đoàn thể, các đơn vị trường học căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TTĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- TT UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các thành viên BCĐ PCGD, XNC xã;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.Thuongnt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thái Hoàng